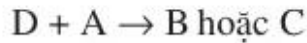
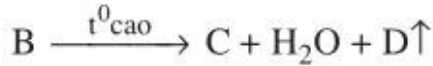
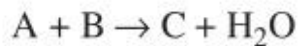






**6.81.** Xác định các chất trong chuỗi phản ứng sau :



Biết D là hợp chất của cacbon. A, B, C là hợp chất của một kim loại, khi đốt nóng cho ngọn lửa màu vàng.

**6.82.** Cho các chất :  $MgCO_3$ ,  $MgO$ ,  $Mg(OH)_2$ ,  $MgCl_2$ ,  $MgSO_4$ . Hãy viết PTHH của các chuỗi phản ứng có thể xảy ra theo sơ đồ :



**6.83.** Ion  $Ca^{2+}$  có cấu hình electron giống với cấu hình electron của nguyên tử khí hiếm và ion halogen nào ? Viết cấu hình electron của chúng.

**6.84.** Bằng những phản ứng hoá học nào có thể phân biệt được các chất trong mỗi dãy sau ?

a) Các kim loại : Al, Mg, Ba, Na.

b) Các dung dịch muối : NaCl,  $Ba(NO_3)_2$ ,  $Al_2(SO_4)_3$ .

c) Các oxit : CaO, FeO,  $Al_2O_3$ .

d) Các dung dịch :  $NaNO_3$ ,  $Ca(NO_3)_2$ ,  $Al(NO_3)_3$ .

**6.85.** Trình bày phương pháp điều chế từng kim loại riêng biệt từ hỗn hợp những chất NaCl,  $Al_2O_3$ ,  $MgCO_3$ . Viết các phương trình hoá học.

**6.86.** Một hỗn hợp rắn gồm Ca và  $CaC_2$  tác dụng với nước (dư) thu được hỗn hợp khí có tỉ khối đối với  $H_2$  là 5. Để trung hoà dung dịch sau phản ứng, cần dùng 600 ml dung dịch HCl 0,5M. Tính :

a) Khối lượng của hỗn hợp rắn đã dùng ban đầu.

b) Thành phần phần trăm thể tích của hỗn hợp khí.

**6.87.** Một bình kín có dung tích 5 lít chứa khí  $O_2$  ở áp suất 1,4 atm và  $27^\circ C$ . Đốt cháy 12 g kim loại kiềm thổ trong bình kín trên. Sau phản ứng, nhiệt độ và áp suất trong bình là  $136,5^\circ C$  và 0,903 atm. Biết thể tích bình không đổi, thể tích chất rắn không đáng kể. Xác định kim loại kiềm thổ đem đốt.

- 6.88.** Hoà tan 1,04 g muối clorua của kim loại kiềm thổ trong nước thu được dung dịch A. Thêm  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  dư vào dung dịch A được một kết tủa. Hoà tan kết tủa này trong dung dịch  $\text{HNO}_3$  được dung dịch B. Thêm  $\text{H}_2\text{SO}_4$  dư vào dung dịch B được kết tủa mới có khối lượng 1,165 g. Xác định công thức hoá học của muối clorua kim loại kiềm thổ.
- 6.89.** Cho 10,6 g hỗn hợp A gồm một kim loại kiềm X và một kim loại kiềm thổ Y tác dụng hết với 300 ml dung dịch  $\text{HCl}$  1M (loãng), thu được dung dịch B và 5,6 lít khí (đktc). Dẫn từ từ khí  $\text{CO}_2$  vào dung dịch B. Số gam kết tủa cực đại thu được là bao nhiêu ?
- 6.90.** Hoà tan 0,1 mol phèn nhôm – amoni  $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4 \cdot \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \cdot 24\text{H}_2\text{O}$  vào nước được dung dịch X. Cho đến dư dung dịch  $\text{Ba}(\text{OH})_2$  vào dung dịch X (đun nóng) thì thu được kết tủa Y và khí Z. Xác định khối lượng kết tủa Y và thể tích (đktc) khí Z.